

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

*V/v tranh chấp về: “Ly hôn, nuôi con chung,  
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị T**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Minh T**

2. Ông **Trần Quý H**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Việt N** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Th** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2020, về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/TB-TA ngày 21/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Nh**- sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Cao V** - sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn S, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, vắng mặt (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Minh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Cao V đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 01/02/2016, có tổ chức lễ cưới hỏi theo tập quán ở địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng về nhà chị N ở và sống với nhau hạnh phúc; kết quả đã sinh ra 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016. Đến khoảng tháng 08/2017, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã; mặt dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả, nên anh V đã bỏ nhà đi về sống với cha mẹ anh ở thôn Nhon Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, thực tế vợ chồng chị không còn sống chung, không còn quan tâm nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Cao V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016, hiện nay chị N nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ.

Về tài sản: Về tài sản chung vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Cao V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đều được Thẩm phán, HĐXX, Thư ký thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Minh N nuôi dưỡng; chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện VKS, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Cao V nên Tòa án xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân được quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

Xét tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/6/2020 của chị Nguyễn Thị Minh N đề nghị Tòa án xét xử vụ án không có sự tham gia của chị. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Nguyễn Cao V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt; ngoài ra anh V được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Cao V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định ngày 01/02/2016, nên hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về ở tại nhà chị N và sống với nhau hạnh phúc; kết quả đã sinh ra 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016; đến khoảng tháng 08/2017, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã; mặt dù mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả; anh V đã bỏ nhà đi về sống với cha mẹ anh ở thôn S, xã N, huyện Hoài Ân cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng chị N, anh V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị N, anh V có 01 con chung là Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016; cháu Đ đang sống với chị N, tại Tòa chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000,đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con chung chưa thành niên cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con, có xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục của mỗi bên. Cháu Đ hiện nay còn nhỏ, từ trước đến nay do chị N nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Quang Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.000.000,đ, kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 71, 72, 81, 82, 83 và 84 luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Cao V phải nộp theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 71, 72, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn với anh Nguyễn Cao V.
2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 24/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Minh N nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Cao V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị N nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng*: Không xem xét.
4. *Về án phí*:
  - Án phí sơ thẩm ly hôn, chị Nguyễn Thị Minh N phải nộp 300.000,đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006043, ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.
  - Án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, anh Nguyễn Cao V phải nộp 300.000,đ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết, hoặc ngày nhận được tổng đạt bản án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS Hoài Ân;
- UBND xã Ân Tín, Ân Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Hoàng Thị T**

